

Số: 668 /TTYTKVTT-KHN

Thủ Thừa, ngày 24 tháng 9 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu
là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Trung tâm Y tế khu vực Thủ Thừa.

Số giấy phép hoạt động số 130/TNI-GPHĐ; Cơ quan cấp: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh
cấp ngày: 15/09/2025.

Địa chỉ: Ấp 3 Nhà Thương, xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ CKII Phạm Văn Luân.

Điện thoại liên hệ: 0272 3 864 233; Email: ttytthuthua@longan.gov.vn.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sĩ (Đối tượng: Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học cổ truyền, Bác sĩ Y học dự phòng và Bác sĩ răng hàm mặt).
- Y sĩ (Y sĩ đa khoa, Y sĩ y học cổ truyền).
- Điều dưỡng (Đại học, Cao đẳng).
- Hộ sinh (Đại học, Cao đẳng).
- Kỹ thuật hình ảnh y học (Đại học, Cao đẳng).
- Kỹ thuật xét nghiệm y học (Đại học, Cao đẳng).
- Kỹ thuật Phục hồi chức năng (Cao đẳng).

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành:

- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng Bác sĩ y khoa (20 người, đính kèm danh sách).
- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng Bác sĩ y học cổ truyền (20 người, đính kèm danh sách).
- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng Bác sĩ Y học dự phòng (20 người, đính kèm danh sách).
- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng Bác sĩ răng hàm mặt (12 người, đính kèm danh sách).
- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng y sĩ đa khoa (20 người, đính kèm danh sách).

- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng y sĩ y học cổ truyền (21 người, đính kèm danh sách).

- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng Điều dưỡng (19 người, đính kèm danh sách).

- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng Hộ sinh (19 người, đính kèm danh sách).

- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học (16 người, đính kèm danh sách).

- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học (15 người, đính kèm danh sách).

- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng (15 người, đính kèm danh sách).

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Không.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:

- Số lượng Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ Y học dự phòng, Y sĩ đa khoa có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 15 người.

- Số lượng Bác sĩ y học cổ truyền, Y sĩ Y học cổ truyền có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 05 người.

- Số lượng Bác sĩ răng hàm mặt có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 02 người

- Số lượng Điều dưỡng có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 10 người.

- Số lượng Hộ sinh có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 10 người.

- Số lượng Kỹ thuật Hình ảnh Y học có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 05 người.

- Số lượng Kỹ thuật Xét nghiệm Y học có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 05 người.

- Số lượng Kỹ thuật Phục hồi chức năng có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 05 người.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

+ Chi phí thực hành đối với Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ Y học cổ truyền, Bác sĩ Y học dự phòng, Bác sĩ Răng hàm mặt:

- Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề, sau khi đã được cấp Giấy phép hành nghề đăng ký phục vụ Trung tâm Y tế khu vực Thủ Thừa đủ 54 tháng thì được miễn phí.

- Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề: 21.600.000đ/người.

+ Chi phí thực hành đối với Y sĩ đa khoa, Y sĩ y học cổ truyền:

- Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề, sau khi đã được cấp Giấy phép hành nghề đăng ký phục vụ Trung tâm Y tế khu vực Thủ Thừa đủ 36 tháng thì được miễn phí thực hành.

- Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề: 16.200.000đ/người.

+ Chi phí thực hành đối với Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Y:

- Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề, sau khi đã được cấp Giấy phép hành nghề đăng ký phục vụ Trung tâm Y tế khu vực Thủ Thừa đủ 36 tháng thì được miễn phí thực hành.

- Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề: 10.800.000đ/người.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố:

- Chương trình thực hành 12 tháng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh đối với các chức danh Bác sĩ y khoa, Bác sĩ Y học cổ truyền, Bác sĩ Y học dự phòng, Bác sĩ Răng hàm mặt;

- Chương trình thực hành 09 tháng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh đối với chức danh Y sĩ đa khoa, Y sĩ y học cổ truyền;

- Chương trình thực hành 06 tháng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh đối với chức danh Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Y.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc TTYT;
- Lưu: VT, KHNH (Văn).

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



Phạm Văn Luân



SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỦ THỪA

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ Y KHOA**

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 668/TTYTKVTT - KHN, ngày 24 tháng 9 năm 2025)

1. Đối tượng đăng ký

Bác sỹ y khoa (người có văn bằng bác sỹ y khoa được các cơ sở giáo dục trong nước cấp).

2. Thời gian và địa điểm thực hành

Người thực hành: thực hành tập trung, toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa/đơn vị lâm sàng, cận lâm sàng của Trung tâm Y tế khu vực Thủ Thừa (sau đây gọi tắt là Đơn vị):

a) 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc) thực hành tại khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực và Chống độc.

b) 09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh:

(1) Khoa Nội-Nhi-Nhiễm: Thực hành 04 tháng;

(2) Khoa Khám bệnh (bao gồm thực hành tại phòng khám chuyên khoa Ngoại – Liên chuyên khoa): Thực hành 03 tháng;

(3) Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản: 01 tháng;

(4) Khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh: 01 tháng;

3. Nội dung thực hành

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành tham gia các buổi tập huấn sau (thời lượng giảng dạy mỗi nội dung: 2-4 tiết):

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;
- Sử dụng bệnh án và quy định về bảo mật thông tin.
- Sử dụng phần mềm khám bệnh chữa bệnh.

4. Tổ chức tiếp nhận người thực hành

- Dự kiến chiêu sinh 04 đợt/năm (bắt đầu thực hành vào tháng 3, tháng 6, tháng 9, và tháng 12);

- Số lượng người thực hành mỗi đợt: 05;

- Người thực hành: thực hành luân phiên tại các Đơn vị lâm sàng.



SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỦ THỪA

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH
BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN**

(Kèm theo bảng công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 668/TTYTKVTT - KHN, ngày 24 tháng 9 năm 2025)

1. Đối tượng đăng ký:

Bác sỹ YHCT (người có văn bằng bác sỹ YHCT, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ YHCT).

2. Thời gian và địa điểm thực hành:

Người thực hành thực hành tập trung, toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa lâm sàng của Trung tâm Y tế khu vực Thủ Thừa.

a) 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc), thực hành tại Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực và Chống độc.

b) 09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng.

3. Nội dung thực hành:

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành tham gia các buổi tập huấn sau (thời lượng giảng dạy mỗi nội dung: 2 - 4 tiết):

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề.
- An toàn người bệnh.
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản.
- Sử dụng bệnh án và quy định về bảo mật thông tin.
- Sử dụng phần mềm khám chữa bệnh.

4. Tổ chức tiếp nhận người thực hành:

- Dự kiến tiếp nhận 02 đợt/năm (bắt đầu thực hành vào tháng 3, tháng 9).
- Số lượng người thực hành: 05.
- Người thực hành thực hành luân phiên tại các khoa phòng của đơn vị.



SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỦ THỪA

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 668 /TTYTKVTT-KHNV, ngày 24 tháng 9 năm 2025)

1. Đối tượng đăng ký

Bác sĩ y học dự phòng (người có văn bằng bác sĩ y học dự phòng được các cơ sở giáo dục trong nước cấp).

2. Thời gian và địa điểm thực hành

Người thực hành: thực hành tập trung, toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa/đơn vị lâm sàng, cận lâm sàng của Trung tâm Y tế khu vực Thủ Thừa (sau đây gọi tắt là Đơn vị):

a) 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc) thực hành tại khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực và Chống độc.

b) 09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh:

(1) Khoa Nội-Nhi-Nhiễm: Thực hành 04 tháng;

(2) Khoa Khám bệnh-Liên chuyên khoa: Thực hành 03 tháng;

(3) Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản: Thực hành 01 tháng;

(4) Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh: Thực hành 01 tháng.

3. Nội dung thực hành

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành tham gia các buổi tập huấn sau (thời lượng giảng dạy mỗi nội dung: 2-4 tiết):

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;
- Sử dụng bệnh án và quy định về bảo mật thông tin.
- Sử dụng phần mềm khám bệnh, chữa bệnh.

4. Tổ chức tiếp nhận người thực hành

- Dự kiến chiêu sinh 04 đợt/năm (bắt đầu thực hành vào tháng 3, tháng 6, tháng 9, và tháng 12);

- Số lượng người thực hành mỗi đợt: 05;

- Người thực hành: thực hành luân phiên tại các Đơn vị lâm sàng.



SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỦ THỪA

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH
BÁC SỸ RĂNG HÀM MẶT**

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 668/TTYTKVTT-KHNV, ngày 24 tháng 9 năm 2025)

1. Đối tượng đăng ký

Bác sỹ Răng hàm mặt (người có văn bằng bác sỹ Răng hàm mặt được các cơ sở giáo dục trong nước cấp).

2. Thời gian và địa điểm thực hành

Người thực hành: thực hành tập trung, toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa/đơn vị lâm sàng, cận lâm sàng của Trung tâm Y tế khu vực Thủ Thừa (sau đây gọi tắt là Đơn vị):

a) 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc) thực hành tại khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực và Chống độc.

b) 09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Răng hàm mặt: Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt thuộc khoa Khám bệnh.

3. Nội dung thực hành

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành tham gia các buổi tập huấn sau (thời lượng giảng dạy mỗi nội dung: 2-4 tiết):

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;
- Sử dụng bệnh án và quy định về bảo mật thông tin.
- Sử dụng phần mềm khám bệnh, chữa bệnh.

4. Tổ chức tiếp nhận người thực hành

- Dự kiến chiêu sinh 04 đợt/năm (bắt đầu thực hành vào tháng 3, tháng 6, tháng 9, và tháng 12);
- Số lượng người thực hành mỗi năm: 05;
- Người thực hành: thực hành luân phiên tại các Đơn vị lâm sàng./.



SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỦ THỪA

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH Y SỸ ĐA KHOA**

*(Kèm theo bảng công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở
hướng dẫn thực hành số: 668 /TTYTKVTT-KHNV, ngày 24 tháng 9 năm 2025)*

1. Đối tượng đăng ký:

Y sỹ đa khoa (người có văn bằng Y sỹ đa khoa, được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Giáo tạo công nhận).

2. Thời gian và địa điểm thực hành:

Người thực hành thực hành tập trung, toàn thời gian trong 09 tháng tại các khoa lâm sàng của Trung tâm Y tế khu vực Thủ Thừa.

a) 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc), thực hành tại khoa: Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc.

b) 06 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, **thực hành tại mỗi khoa 02 tháng**, bao gồm các khoa sau:

(1) Khoa Nội-Nhi-Nhiễm.

(2) Khoa Khám bệnh (gồm Phòng khám chuyên khoa Ngoại-Liên chuyên khoa).

(3) Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản.

3. Nội dung thực hành:

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành tham gia các buổi tập huấn sau (thời lượng giảng dạy mỗi nội dung: 2 - 4 tiết):

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề.
- An toàn người bệnh.
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản.
- Sử dụng bệnh án điện tử và quy định về bảo mật thông tin.
- Sử dụng phần mềm khám chữa bệnh.

4. Tổ chức tiếp nhận người thực hành:

- Dự kiến tiếp nhận 04 đợt/năm (bắt đầu thực hành vào tháng 3, tháng 6, tháng 9, và tháng 12).

- Số lượng người thực hành mỗi đợt: 05.

- Người thực hành thực hành luân phiên tại các khoa phòng của đơn vị.



SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỦ THỪA

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH
Y SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 668/TTYTKVTT-KHNV, ngày 24 tháng 9 năm 2025)

1. Đối tượng đăng ký

Y sỹ y học cổ truyền và y sĩ định hướng y học cổ truyền (người có văn bằng Y sỹ y học cổ truyền được các cơ sở giáo dục trong nước cấp bằng).

2. Thời gian và địa điểm thực hành

Người thực hành: thực hành tập trung, toàn thời gian trong 09 tháng tại các khoa lâm sàng trong đơn vị.

a) 06 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Y học cổ truyền thực hành tại khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng.

b) 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu, thực hành tại khoa Cấp cứu- hồi sức tích cực và Chống độc.

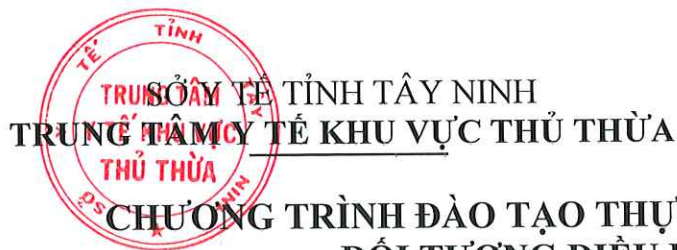
3. Nội dung thực hành:

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành tham gia các buổi tập huấn sau (thời lượng giảng dạy mỗi nội dung: 2 - 4 tiết):

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề.
- An toàn người bệnh.
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản.
- Sử dụng bệnh án và quy định về bảo mật thông tin.

4. Tổ chức tiếp nhận người thực hành:

- Dự kiến tiếp nhận 02 đợt/năm (bắt đầu thực hành vào tháng 3, tháng 9).
- Số lượng người thực hành: 05.
- Người thực hành thực hành luân phiên tại các khoa phòng của đơn vị.



(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 668 /TTYTKVTT-KHNV, ngày 24 tháng 9 năm 2025)

1. Đối tượng đăng ký:

- Điều dưỡng viên (người có văn bằng cử nhân, cao đẳng điều dưỡng)

2. Thời gian và địa điểm thực hành:

- Thời gian thực hành là 06 tháng, trong đó:
 - Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 01 tháng (một tháng) tại Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực & Chống độc;
 - Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh các khoa lâm sàng khác là 05 tháng (năm tháng), cụ thể:
 - + Khoa Nội-Nhi-Nhiễm: 02 tháng.
 - + Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản & Phụ sản: 01 tháng.
 - + Khoa Khám bệnh-Liên chuyên khoa: 02 tháng.

3. Nội dung thực hành:

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh; người thực hành tham gia các buổi tập huấn sau (thời lượng giảng dạy mỗi nội dung là 2-4 tiết):

- Quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- Quản lý chăm sóc người bệnh, quản lý thực hiện thuốc; an toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản; an toàn người bệnh;
- Sử dụng phần mềm khám bệnh, chữa bệnh.

4. Tổ chức tiếp nhận thực hành:

- Dự kiến tiếp nhận thực hành 4 đợt/năm (tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12)
- Mỗi đợt số lượng tiếp nhận 05 người; thực hành luân phiên tại các khoa.



SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỦ THỪA

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG
ĐỐI TƯỢNG HỘ SINH

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 668/TTYTKVTT-KHNV, ngày 24 tháng 9 năm 2025)

1. Đối tượng đăng ký:

- Hộ sinh viên (người có văn bằng cử nhân, cao đẳng hộ sinh)

2. Thời gian và địa điểm thực hành:

- Thời gian thực hành là 06 tháng, trong đó:
 - Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 01 tháng (một tháng) tại Khoa Cấp cứu – HSTC & Chống độc;
 - Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh 05 tháng, trong đó:
 - + Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản: 04 tháng (bốn tháng);
 - + Khoa Khám bệnh- Liên chuyên khoa: 01 tháng (một tháng).

3. Nội dung thực hành:

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh; người thực hành tham gia các buổi tập huấn sau (thời lượng giảng dạy mỗi nội dung là 2-4 tiết):

- Quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- Quản lý chăm sóc người bệnh, quản lý thực hiện thuốc; an toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản; an toàn người bệnh;
- Sử dụng phần mềm khám bệnh, chữa bệnh.

4. Tổ chức tiếp nhận thực hành:

- Dự kiến tiếp nhận thực hành 4 đợt/năm (tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12).
- Mỗi đợt số lượng tiếp nhận 05 người; thực hành luân phiên tại các khoa lâm sàng.



SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỦ THỪA

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG
ĐỐI TƯỢNG KỸ THUẬT Y: XÉT NGHIỆM Y HỌC

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 668 /TTYTKVTT-KHNV, ngày 24 tháng 9 năm 2025)

1. Đối tượng đăng ký:

- Kỹ thuật Y xét nghiệm (người có văn bằng cử nhân, cao đẳng kỹ thuật Y)

2. Thời gian và địa điểm thực hành:

- Thời gian thực hành là 06 tháng, trong đó:
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 01 tháng (một tháng) tại Khoa Cấp cứu – HSTC & Chống độc;
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về chuyên ngành đào tạo xét nghiệm y học là 05 tháng (năm tháng) tại Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh;

3. Nội dung thực hành:

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh; người thực hành tham gia các buổi tập huấn sau (thời lượng giảng dạy mỗi nội dung là 2-4 tiết):

- Quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- Quản lý chăm sóc người bệnh, quản lý thực hiện thuốc; an toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản; an toàn người bệnh;
- Sử dụng phần mềm khám bệnh, chữa bệnh.

4. Tổ chức tiếp nhận thực hành:

- Dự kiến tiếp nhận thực hành 4 đợt/năm (tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12)
- Mỗi đợt số lượng tiếp nhận 05 người; thực hành luân phiên tại các khoa lâm sàng.



SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỦ THỪA

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG
ĐỐI TƯỢNG KỸ THUẬT Y: HÌNH ẢNH Y HỌC

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 668 /TTYTKVTT-KHNV, ngày 24 tháng 9 năm 2025)

1. Đối tượng đăng ký:

- Kỹ thuật y hình ảnh y học (người có văn bằng cử nhân, cao đẳng kỹ thuật viên y).

2. Thời gian và địa điểm thực hành:

- Thời gian thực hành là 06 tháng, trong đó:
 - Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 01 tháng (một tháng) tại Khoa Cấp cứu – HSTC & Chống độc;
 - Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về chuyên ngành đào tạo kỹ thuật y: Hình ảnh y học là 05 tháng (năm tháng) tại Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh;

3. Nội dung thực hành:

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh; người thực hành tham gia các buổi tập huấn sau (thời lượng giảng dạy mỗi nội dung là 2-4 tiết):

- Quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- Quản lý chăm sóc người bệnh, quản lý thực hiện thuốc; an toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;
- Sử dụng phần mềm khám bệnh, chữa bệnh.

4. Tổ chức tiếp nhận thực hành:

- Dự kiến tiếp nhận thực hành 4 đợt/năm (tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12).
- Mỗi đợt số lượng tiếp nhận 05 người; thực hành luân phiên tại các khoa lâm sàng.



SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỦ THỪA

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI
PHẠM VI HÀNH NGHỀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**

*(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở
hướng dẫn thực hành số: 668 /TTYTKVTT-KHNV, ngày 24 tháng 9 năm 2025)*

1. Đối tượng đăng ký

Người có văn bằng Kỹ thuật phục hồi chức năng được các cơ sở giáo dục trong nước cấp bằng.

2. Thời gian và địa điểm thực hành

Người thực hành: thực hành tập trung, toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa lâm sàng trong đơn vị.

a) 05 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng, thực hành tại khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng.

b) 01 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu, thực hành tại khoa Cấp cứu- hồi sức tích cực và Chống độc.

3. Nội dung thực hành:

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành tham gia các buổi tập huấn sau (thời lượng giảng dạy mỗi nội dung: 2 - 4 tiết):

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề.
- An toàn người bệnh.
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản.
- Sử dụng bệnh án và quy định về bảo mật thông tin.

4. Tổ chức tiếp nhận người thực hành:

- Dự kiến tiếp nhận 04 đợt/năm (bắt đầu thực hành vào tháng 3, 6, 9, 12).
- Số lượng người thực hành: 05.
- Người thực hành thực hành luân phiên tại các khoa phòng của đơn vị.



SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỦ THỪA

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG BÁC SỸ Y KHOA
(Đính kèm Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
Công văn số: 668/TTYTKVTT-KHNV ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề		Chứng chỉ đào tạo	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
1	Phạm Văn Luân	Bác sĩ chuyên khoa cấp II	Quản lý y tế	Bác sĩ	001057/LA-CCHN	29/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội		Số 001264/TVU-SP	
2	Nguyễn Tấn Tiền	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bác sĩ	000008/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa		Số: 013130	
3	Nguyễn Thành Tiên	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhiễm	Bác sĩ	002249/LA-CCHN	30/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội			
4	Nguyễn Thị Lệ Xuân	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhiễm	Bác sĩ	0003753/LA-CCHN	07/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Số 001335/TVU-SP	Số: 24.BC728/A105
5	Trần Thị Thu Cúc	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Sản	Bác sĩ	002119/LA-CCHN	19/04/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	Số 001337/TVU-SP	Số: 23.R1220/A105
6	Bùi Thị Huỳnh Hà	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Bác sĩ	002112/LA-CCHN	29/3/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa		
7	Trần Anh Tài	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	000013/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa		Số: 001327/TVU-SP	Số: 23.R1241/A105

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề		Chứng chỉ đào tạo	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
8	Hà Văn Thắng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	000318/LA-CCHN	22/05/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội			
9	Nguyễn Thị Mỹ Phước	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Tai Mũi Họng	Bác sĩ	0003803/LA-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Tai mũi họng		
10	Nguyễn Thanh Tòng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa	Bác sĩ	000315/LA-CCHN	28/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Số 001329/TVU-SP	Số: 23.R1243/A105
11	Nguyễn Thị Gọn	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội tiết	Bác sĩ	002257/LA-CCHN	30/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa		Số: 001338/TVU-SP	Số: 23.R1223/A105
12	Lê Nguyễn Ngọc Phương	Bác sĩ đa khoa	Đa khoa	Bác sĩ	007394/LA-CCHN	12/05/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa			
13	Lê Thanh Hoài	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Lão khoa	Bác sĩ	000014/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Lão khoa	Số: 001322/TVU-SP	Số: 23.R1228/A105
14	Võ Nhật Lân	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhi khoa	Bác sĩ	000002/LA-CCHN	25/04/2012	Nhi khoa			
15	Đoàn Văn Trãi	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ	006661/LA-CCHN	13/4/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình		
16	Đinh Phước Đông	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Tâm thần	Bác sĩ	0003801/LA-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa			
17	Đoàn Lê Thanh Dũng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	005461/LA-CCHN	10/08/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh		Số: 23.R1222/A105
18	Trần Ngọc Hạnh	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bác sĩ	000007/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa			

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề		Chứng chỉ đào tạo	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
19	Nguyễn Thanh Liêm	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhãn khoa	Bác sĩ	0003799/LA-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Nhãn khoa		
20	Hồ Thị Mẫn	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bác sĩ	005439/LA-CCHN	06/07/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa			
TỔNG CỘNG: 20 người.										



SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỦ THỪA

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN
(Đính kèm Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
Công văn số: 668/TTYTKVTT-KHNV ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề		Chứng chỉ đào tạo	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
1	Phạm Văn Luân	Bác sĩ chuyên khoa cấp II	Quản lý y tế	Bác sĩ	001057/LA-CCHN	29/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội		Số 001264/TVU-SP	
2	Nguyễn Tấn Tiền	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bác sĩ	000008/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa		Số: 013130	
3	Trần Anh Tài	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	000013/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa		Số: 001327/TVU-SP	Số: 23.R1241/A105
4	Hà Văn Thắng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	000318/LA-CCHN	22/05/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội			
5	Đinh Hoàng Tấn	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	Bác sĩ y học cổ truyền	000071/LA-CCHN	15/07/2019	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	Phục hồi chức năng	Số: 001328/TVU-SP	Số 23.R1242/A105
6	Bùi Thị Huyền Trang	Bác sĩ y học cổ truyền	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Bác sĩ y học cổ truyền	007331/LA-CCHN	18/03/2022	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền			

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề		Chứng chỉ đào tạo	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
7	Nguyễn Thành Tiên	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhiễm	Bác sĩ	002249/LA-CCHN	30/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội			
8	Nguyễn Thị Lệ Xuân	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhiễm	Bác sĩ	0003753/LA-CCHN	07/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Số 001335/TVU-SP	Số: 24.BC728/A105
9	Nguyễn Thị Mỹ Phước	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Tai Mũi Họng	Bác sĩ	0003803/LA-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Tai mũi họng		
10	Nguyễn Thanh Tòng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa	Bác sĩ	000315/LA-CCHN	28/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Số 001329/TVU-SP	Số: 23.R1243/A105
11	Nguyễn Thị Gọn	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội tiết	Bác sĩ	002257/LA-CCHN	30/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa		Số: 001338/TVU-SP	Số: 23.R1223/A105
12	Lê Nguyễn Ngọc Phương	Bác sĩ đa khoa	Đa khoa	Bác sĩ	007394/LA-CCHN	12/05/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa			
13	Lê Thanh Hoài	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Lão khoa	Bác sĩ	000014/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Lão khoa	Số: 001322/TVU-SP	Số: 23.R1228/A105
14	Võ Nhật Lân	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhi khoa	Bác sĩ	000002/LA-CCHN	25/04/2012	Nhi khoa			
15	Đoàn Văn Trãi	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ	006661/LA-CCHN	13/4/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình		
16	Đinh Phước Đông	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Tâm thần	Bác sĩ	0003801/LA-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa			

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề		Chứng chỉ đào tạo	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
17	Đoàn Lê Thanh Dũng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	005461/LA-CCHN	10/08/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh		Số: 23.R1222/A105
18	Trần Ngọc Hạnh	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bác sĩ	000007/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa			
19	Nguyễn Thanh Liêm	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhãn khoa	Bác sĩ	0003799/LA-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Nhãn khoa		
20	Hồ Thị Mẫn	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bác sĩ	005439/LA-CCHN	06/07/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa			

TỔNG CỘNG: 20 người.



SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỦ THỪA

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG BÁC SỸ Y HỌC DỰ PHÒNG
Đính kèm Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
Công văn số: 668/TTYTKVTT-KHNV ngày 24 tháng 9 năm 2025

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề		Chứng chỉ đào tạo	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
1	Phạm Văn Luân	Bác sĩ chuyên khoa cấp II	Quản lý y tế	Bác sĩ	001057/LA-CCHN	29/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội		Số 001264/TVU-SP	
2	Nguyễn Tấn Tiền	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bác sĩ	000008/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa		Số: 013130	
3	Nguyễn Thành Tiên	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhiễm	Bác sĩ	002249/LA-CCHN	30/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội			
4	Nguyễn Thị Lệ Xuân	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhiễm	Bác sĩ	0003753/LA-CCHN	07/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Số 001335/TVU-SP	Số: 24.BC728/A105
5	Trần Thị Thu Cúc	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Sản	Bác sĩ	002119/LA-CCHN	19/04/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	Số 001337/TVU-SP	Số: 23.R1220/A105
6	Bùi Thị Huỳnh Hà	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Bác sĩ	002112/LA-CCHN	29/3/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa		
7	Trần Anh Tài	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	000013/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa		Số: 001327/TVU-SP	Số: 23.R1241/A105

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề		Chứng chỉ đào tạo	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
8	Hà Văn Thắng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	000318/LA-CCHN	22/05/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội			
9	Nguyễn Thị Mỹ Phước	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Tai Mũi Họng	Bác sĩ	0003803/LA-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Tai mũi họng		
10	Nguyễn Thanh Tòng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa	Bác sĩ	000315/LA-CCHN	28/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Số 001329/TVU-SP	Số: 23.R1243/A105
11	Nguyễn Thị Gọn	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội tiết	Bác sĩ	002257/LA-CCHN	30/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa		Số: 001338/TVU-SP	Số: 23.R1223/A105
12	Lê Nguyễn Ngọc Phương	Bác sĩ đa khoa	Đa khoa	Bác sĩ	007394/LA-CCHN	12/05/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa			
13	Lê Thanh Hoài	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Lão khoa	Bác sĩ	000014/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Lão khoa	Số: 001322/TVU-SP	Số: 23.R1228/A105
14	Võ Nhật Lân	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhi khoa	Bác sĩ	000002/LA-CCHN	25/04/2012	Nhi khoa			
15	Đoàn Văn Trãi	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ	006661/LA-CCHN	13/4/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình		
16	Đinh Phước Đông	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Tâm thần	Bác sĩ	0003801/LA-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa			
17	Đoàn Lê Thanh Dũng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	005461/LA-CCHN	10/08/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh		Số: 23.R1222/A105
18	Trần Ngọc Hạnh	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bác sĩ	000007/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa			

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề		Chứng chỉ đào tạo	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
19	Nguyễn Thanh Liêm	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhãn khoa	Bác sĩ	0003799/LA-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Nhãn khoa		
20	Hồ Thị Mẫn	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bác sĩ	005439/LA-CCHN	06/07/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa			

TỔNG CỘNG: 20 người.

TABLE 1					1970-1971		1971-1972		1972-1973		1973-1974		1974-1975		1975-1976		1976-1977		1977-1978		1978-1979		1979-1980		1980-1981		1981-1982		1982-1983		1983-1984		1984-1985		1985-1986		1986-1987		1987-1988		1988-1989		1989-1990		1990-1991		1991-1992		1992-1993		1993-1994		1994-1995		1995-1996		1996-1997		1997-1998		1998-1999		1999-2000		2000-2001		2001-2002		2002-2003		2003-2004		2004-2005		2005-2006		2006-2007		2007-2008		2008-2009		2009-2010		2010-2011		2011-2012		2012-2013		2013-2014		2014-2015		2015-2016		2016-2017		2017-2018		2018-2019		2019-2020		2020-2021		2021-2022		2022-2023		2023-2024		2024-2025		2025-2026		2026-2027		2027-2028		2028-2029		2029-2030		2030-2031		2031-2032		2032-2033		2033-2034		2034-2035		2035-2036		2036-2037		2037-2038		2038-2039		2039-2040		2040-2041		2041-2042		2042-2043		2043-2044		2044-2045		2045-2046		2046-2047		2047-2048		2048-2049		2049-2050		2050-2051		2051-2052		2052-2053		2053-2054		2054-2055		2055-2056		2056-2057		2057-2058		2058-2059		2059-2060		2060-2061		2061-2062		2062-2063		2063-2064		2064-2065		2065-2066		2066-2067		2067-2068		2068-2069		2069-2070		2070-2071		2071-2072		2072-2073		2073-2074		2074-2075		2075-2076		2076-2077		2077-2078		2078-2079		2079-2080		2080-2081		2081-2082		2082-2083		2083-2084		2084-2085		2085-2086		2086-2087		2087-2088		2088-2089		2089-2090		2090-2091		2091-2092		2092-2093		2093-2094		2094-2095		2095-2096		2096-2097		2097-2098		2098-2099		2099-2100		2100-2101		2101-2102		2102-2103		2103-2104		2104-2105		2105-2106		2106-2107		2107-2108		2108-2109		2109-2110		2110-2111		2111-2112		2112-2113		2113-2114		2114-2115		2115-2116		2116-2117		2117-2118		2118-2119		2119-2120		2120-2121		2121-2122		2122-2123		2123-2124		2124-2125		2125-2126		2126-2127		2127-2128		2128-2129		2129-2130		2130-2131		2131-2132		2132-2133		2133-2134		2134-2135		2135-2136		2136-2137		2137-2138		2138-2139		2139-2140		2140-2141		2141-2142		2142-2143		2143-2144		2144-2145		2145-2146		2146-2147		2147-2148		2148-2149		2149-2150		2150-2151		2151-2152		2152-2153		2153-2154		2154-2155		2155-2156		2156-2157		2157-2158		2158-2159		2159-2160		2160-2161		2161-2162		2162-2163		2163-2164		2164-2165		2165-2166		2166-2167		2167-2168		2168-2169		2169-2170		2170-2171		2171-2172		2172-2173		2173-2174		2174-2175		2175-2176		2176-2177		2177-2178		2178-2179		2179-2180		2180-2181		2181-2182		2182-2183		2183-2184		2184-2185		2185-2186		2186-2187		2187-2188		2188-2189		2189-2190		2190-2191		2191-2192		2192-2193		2193-2194		2194-2195		2195-2196		2196-2197		2197-2198		2198-2199		2199-2200		2200-2201		2201-2202		2202-2203		2203-2204		2204-2205		2205-2206		2206-2207		2207-2208		2208-2209		2209-2210		2210-2211		2211-2212		2212-2213		2213-2214		2214-2215		2215-2216		2216-2217		2217-2218		2218-2219		2219-2220		2220-2221		2221-2222		2222-2223		2223-2224		2224-2225		2225-2226		2226-2227		2227-2228		2228-2229		2229-2230		2230-2231		2231-2232		2232-2233		2233-2234		2234-2235		2235-2236		2236-2237		2237-2238		2238-2239		2239-2240		2240-2241		2241-2242		2242-2243		2243-2244		2244-2245		2245-2246		2246-2247		2247-2248		2248-2249		2249-2250		2250-2251		2251-2252		2252-2253		2253-2254		2254-2255		2255-2256		2256-2257		2257-2258		2258-2259		2259-2260		2260-2261		2261-2262		2262-2263		2263-2264		2264-2265		2265-2266		2266-2267		2267-2268		2268-2269		2269-2270		2270-2271		2271-2272		2272-2273		2273-2274		2274-2275		2275-2276		2276-2277		2277-2278		2278-2279		2279-2280		2280-2281		2281-2282		2282-2283		2283-2284		2284-2285		2285-2286		2286-2287		2287-2288		2288-2289		2289-2290		2290-2291		2291-2292		2292-2293		2293-2294		2294-2295		2295-2296		2296-2297		2297-2298		2298-2299		2299-2300		2300-2301		2301-2302		2302-2303		2303-2304		2304-2305		2305-2306		2306-2307		2307-2308		2308-2309		2309-2310		2310-2311		2311-2312		2312-2313		2313-2314		2314-2315		2315-2316		2316-2317		2317-2318		2318-2319		2319-2320		2320-2321		2321-2322		2322-2323		2323-2324		2324-2325		2325-2326		2326-2327		2327-2328		2328-2329		2329-2330		2330-2331		2331-2332		2332-2333		2333-2334		2334-2335		2335-2336		2336-2337		2337-2338		2338-2339		2339-2340		2340-2341		2341-2342		2342-2343		2343-2344		2344-2345		2345-2346		2346-2347		2347-2348		2348-2349		2349-2350		2350-2351		2351-2352		2352-2353		2353-2354		2354-2355		2355-2356		2356-2357		2357-2358		2358-2359		2359-2360		2360-2361		2361-2362		2362-2363		2363-2364		2364-2365		2365-2366		2366-2367		2367-2368		2368-2369		2369-2370		2370-2371		2371-2372		2372-2373		2373-2374		2374-2375		2375-2376		2376-2377		2377-2378		2378-2379		2379-2380		2380-2381		2381-2382		2382-2383		2383-2384		2384-2385		2385-2386		2386-2387		2387-2388		2388-2389		2389-2390		2390-2391		2391-2392		2392-2393		2393-2394		2394-2395		2395-2396		2396-2397		2397-2398		2398-2399		2399-2400		2400-2401		2401-2402		2402-2403		2403-2404		2404-2405		2405-2406		2406-2407		2407-2408		2408-2409		2409-2410		2410-2411		2411-2412		2412-2413		2413-2414		2414-2415		2415-2416		2416-2417		2417-2418		2418-2419		2419-2420		2420-2421		2421-2422		2422-2423		2423-2424		2424-2425		2425-2426		2426-2427		2427-2428		2428-2429		2429-2430		2430-2431		2431-2432		2432-2433		2433-2434		2434-2435		2435-2436		2436-2437		2437-2438		2438-2439		2439-2440		2440-2441		2441-2442		2442-2443		2443-2444		2444-2445		2445-2446		2446-2447		2447-2448		2448-2449		2449-2450		2450-2451		2451-2452		2452-2453		2453-2454		2454-2455		2455-2456		2456-2457		2457-2458		2458-2459		2459-2460		2460-2461		2461-2462		2462-2463		2463-2464		2464-2465		2465-2466		2466-2467		2467-2468		2468-2469		2469-2470		2470-2471		2471-2472		2472-2473		2473-2474		2474-2475		2475-2476		2476-2477		2477-2478		2478-2479		2479-2480		2480-2481		2481-2482		2482-2483		2483-2484		2484-2485		2485-2486		2486-2487		2487-2488		2488-2489		2489-2490		2490-2491		2491-2492		2492-2493		2493-2494		2494-2495		2495-2496		2496-2497		2497-2498		2498-2499		2499-2500		2500-2501		2501-2502		2502-2503		2503-2504		2504-2505		2505-2506		2506-2507		2507-2508		2508-2509		2509-2510		2510-2511		2511-2512		2512-2513		2513-2514		2514-2515		2515-2516		2516-2517		2517-2518		2518-2519		2519-2520		2520-2521		2521-2522		2522-2523		2523-2524		2524-2525		2525-2526		2526-2527		2527-2528		2528-2529		2529-2530		2530-2531		2531-2532		2532-2533		2533-2534		2534-2535		2535-2536		2536-2537		2537-2538		2538-2539		2539-2540		2540-2541		2541-2542		2542-2543		2543-2544		2544-2545		2545-2546		2546-2547		2547-2548		2548-2549		2549-2550		2550-2551		2551-2552		2552-2553		2553-2554		2554-2555		2555-2556		2556-2557		2557-2558		2558-2559		2559-2560		2560-2561		2561-2562		2562-2563		2563-2564		2564-2565		2565-2566		2566-2567		2567-2568		2568-2569		2569-2570		2570-2571		2571-2572		2572-2573		2573-2574		2574-2575		2575-2576		2576-2577		2577-2578		2578-2579		2579-2580		2580-2581		2581-2582		2582-2583		2583-2584		2584-2585		2585-2586		2586-2587		2587-2588		2588-2589		2589-2590		2590-2591		2591-2592		2592-2593		2593-2594		2594-2595		2595-2596		2596-2597		2597-2598		2598-2599		2599-2600		2600-2601		2601-2602		2602-2603		2603-2604		2604-2605		2605-2606		2606-2607		2607-2608		2608-2609		2609-2610		2610-2611		2611-2612		2612-2613		2613-2614		2614-2615		2615-2616		2616-2617		2617-2618		2618-2619		2619-2620		2620-2621		2621-2622		2622-2623		2623-2624		2624-2625		2625-2626		2626-2627		2627-2628		2628-2629		2629-2630		2630-2631		2631-2632		2632-2633		2633-2634		2634-2635		2635-2636		2636-2637		2637-2638		2638-2639		2639-2640		2640-2641		2641-2642		2642-2643		2643-2644		2644-2645		2645-2646		2646-2647		2647-2648		2648-2649		2649-2650		2650-2651		2651-2652		2652-2653		2653-2654		2654-2655		2655-2656		2656-2657		2657-2658		2658-2659		2659-2660		2660-2661		2661-2662		2662-2663		2663-2664		2664-2665		2665-2666		2666-2667		2667-2668		2668-2669		2669-2670		2670-2671		2671-2672		2672-2673		2673-2674		2674-2675		2675-2676		2676-2677		2677-2678		2678-2679		2679-2680		2680-2681		2681-2682		2682-2683		2683-2684		2684-2685		2685-2686		2686-2687		2687-2688		2688-2689		2689-2690		2690-2691		2691-2692		2692-2693		2693-2694		2694-2695		2695-2696		2696-2697		2697-	
---------	--	--	--	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	-------	--



SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỦ THỪA

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG BÁC SỸ RĂNG HÀM MẶT
(Đính kèm Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
Công văn số: 668/TTYTKVTT-KHNV ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề		Chứng chỉ đào tạo	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
1	Phạm Văn Luân	Bác sĩ chuyên khoa cấp II	Quản lý y tế	Bác sĩ	001057/LA-CCHN	29/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội		Số 001264/TVU-SP	
2	Nguyễn Tấn Tiến	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bác sĩ	000008/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa		Số: 013130	
3	Đặng Lê Hùng	Bác sĩ	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	000934/LA-CCHN	18/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt			
4	Huỳnh Thị Thùy Dương	Bác sĩ	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	006449/LA-CCHN	18/07/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt			
5	Nguyễn Thị Kim Tuyến	Bác sĩ	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	002305/LA-CCHN	22/6/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt			
6	Trần Anh Tài	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	000013/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa		Số: 001327/TVU-SP	Số: 23.R1241/A105
7	Hà Văn Thắng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	000318/LA-CCHN	22/05/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội			

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề		Chứng chỉ đào tạo	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
8	Nguyễn Thị Mỹ Phước	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Tai Mũi Họng	Bác sĩ	0003803/LA-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Tai mũi họng		
9	Nguyễn Thanh Tòng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa	Bác sĩ	000315/LA-CCHN	28/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Số 001329/TVU-SP	Số: 23.R1243/A105
10	Nguyễn Thị Gọn	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội tiết	Bác sĩ	002257/LA-CCHN	30/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa		Số: 001338/TVU-SP	Số: 23.R1223/A105
11	Lê Nguyễn Ngọc Phương	Bác sĩ đa khoa	Đa khoa	Bác sĩ	007394/LA-CCHN	12/05/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa			
12	Lê Thanh Hoài	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Lão khoa	Bác sĩ	000014/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Lão khoa	Số: 001322/TVU-SP	Số: 23.R1228/A105

Tổng cộng: 12 người



SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỦ THỪA

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG Y SỸ ĐA KHOA
Đính kèm Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
Công văn số: 668/TTYTKVTT-KHNV ngày 24 tháng 9 năm 2025

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề		Chứng chỉ đào tạo	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
1	Phạm Văn Luân	Bác sĩ chuyên khoa cấp II	Quản lý y tế	Bác sĩ	001057/LA-CCHN	29/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội		Số 001264/TVU-SP	
2	Nguyễn Tấn Tiền	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bác sĩ	000008/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa		Số: 013130	
3	Nguyễn Thành Tiên	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhiễm	Bác sĩ	002249/LA-CCHN	30/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội			
4	Nguyễn Thị Lệ Xuân	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhiễm	Bác sĩ	0003753/LA-CCHN	07/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Số 001335/TVU-SP	Số: 24.BC728/A105
5	Trần Thị Thu Cúc	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Sản	Bác sĩ	002119/LA-CCHN	19/04/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	Số 001337/TVU-SP	Số: 23.R1220/A105
6	Bùi Thị Huỳnh Hà	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Bác sĩ	002112/LA-CCHN	29/3/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa			
7	Trần Anh Tài	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	000013/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa		Số: 001327/TVU-SP	Số: 23.R1241/A105

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề		Chứng chỉ đào tạo	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
8	Hà Văn Thắng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	000318/LA-CCHN	22/05/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội			
9	Nguyễn Thị Mỹ Phước	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Tai Mũi Họng	Bác sĩ	0003803/LA-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Tai mũi họng		
10	Nguyễn Thanh Tòng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa	Bác sĩ	000315/LA-CCHN	28/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Số 001329/TVU-SP	Số: 23.R1243/A105
11	Nguyễn Thị Gọn	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội tiết	Bác sĩ	002257/LA-CCHN	30/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa		Số: 001338/TVU-SP	Số: 23.R1223/A105
12	Lê Nguyễn Ngọc Phương	Bác sĩ đa khoa	Đa khoa	Bác sĩ	007394/LA-CCHN	12/05/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa			
13	Lê Thanh Hoài	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Lão khoa	Bác sĩ	000014/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Lão khoa	Số: 001322/TVU-SP	Số: 23.R1228/A105
14	Võ Nhật Lân	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhi khoa	Bác sĩ	000002/LA-CCHN	25/04/2012	Nhi khoa			
15	Đoàn Văn Trãi	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ	006661/LA-CCHN	13/4/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình		
16	Đinh Phước Đông	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Tâm thần	Bác sĩ	0003801/LA-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa			
17	Đoàn Lê Thanh Dũng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	005461/LA-CCHN	10/08/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh		Số: 23.R1222/A105
18	Trần Ngọc Hạnh	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bác sĩ	000007/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa			

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề		Chứng chỉ đào tạo	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
19	Nguyễn Thanh Liêm	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhãn khoa	Bác sĩ	0003799/LA-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Nhãn khoa		
20	Hồ Thị Mẫn	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bác sĩ	005439/LA-CCHN	06/07/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa			
TỔNG CỘNG: 20 người.										



SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỦ THỪA

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Đính kèm Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Công văn số: 668/TTYTKVTT-KHNV ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề		Chứng chỉ đào tạo	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
1	Phạm Văn Luân	Bác sĩ chuyên khoa cấp II	Quản lý y tế	Bác sĩ	001057/LA-CCHN	29/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội		Số 001264/TVU-SP	
2	Nguyễn Tấn Tiền	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bác sĩ	000008/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa		Số: 013130	
3	Trần Anh Tài	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	000013/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa		Số: 001327/TVU-SP	Số: 23.R1241/A105
4	Hà Văn Thắng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	000318/LA-CCHN	22/05/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội			
5	Đinh Hoàng Tấn	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	Bác sĩ y học cổ truyền	000071/LA-CCHN	15/07/2019	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	Phục hồi chức năng	Số: 001328/TVU-SP	Số 23.R1242/A105
6	Nguyễn Hoàn Bạ	Y sĩ Y học cổ truyền	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	y sĩ y học cổ truyền	0003817/LA-CCHN	24/7/2015	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		Số: 24.BC1488/A105
7	Nguyễn Thành Tiên	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhiễm	Bác sĩ	002249/LA-CCHN	30/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội			



SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỦ THỪA

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU DƯỠNG
Đính kèm Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
Công văn số: 668/TTYTKVTT-KHNV ngày 24 tháng 9 năm 2025

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Chứng chỉ đào tạo	
								Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
1	Nguyễn Thị Hoa	Thạc sĩ Y tế Công cộng	Điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh	Hộ sinh	002697/LA-CCHN	27/02/2014	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011	x	x
2	Mai Thị Ngọc Thúy	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh	Hộ sinh	007329/LA-CCHN	16/03/2022	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015.	000741/TVU-SP	Số: 24.BC1487/A105
3	Nguyễn Hải Ngọc Dung	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh	Hộ sinh	005361/LA-CCHN	14/06/2017	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015.		Số: 24.BC1486/A105
4	Trần Thị Mộng Tuyền	Thạc sĩ Y tế Công cộng	Điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh	Hộ sinh	002258/LA-CCHN	30/10/2013	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011	Số: 006520	Số: 23.R1244/A105
5	Trần Thị Anh	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh	Hộ sinh	002256/LA-CCHN	30/10/2013	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011		
6	Ôn Thị Như Thùy	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh	Hộ sinh	002252/LA-CCHN	30/10/2013	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011		

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Chứng chỉ đào tạo	
								Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
7	Trần Thị Cẩm Vân	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	005360/LA-CCHN	14/06/2017	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015.	001333/TVU-SP	x
8	Nguyễn Thị Vân	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	006054/LA-CCHN	27/07/2018	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015.	Số 40/NVSP-2018	Số 24.BC1480/A1 05
9	Nguyễn Thị Thu Ngân	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002120/LA-CCHN	01/10/2013	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005		Số 24.BC1485/A1 05
10	Đoàn Ánh Linh	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002573/LA-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005		
11	Trần Thị Cẩm Gian	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0003751/LA-CCHN	07/07/2015	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005		
12	Trang Trúc Như	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001591/LA-CCHN	26/08/2013	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005		Số 24.BC1483/A1 05
13	Trần Thị Thanh Thảo	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0003815/LA-CCHN	24/07/2015	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005		

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Chứng chỉ đào tạo	
								Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
14	Phùng Thị Thu Thúy	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002579/LA-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005		
15	Lê Thị Quyên	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0003749/LA-CCHN	07/07/2015	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005	Sư phạm y học cơ bản: 5798/2023/A001.01	
16	Dương Thị Kim Chi	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002262/LA-CCHN	01/11/2013	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005	Sư phạm y học cơ bản: 6258/2022/A001.01	Số 24.BC1481/A105
17	Đoàn Thị Thanh Hằng	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002574/LA-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005		
18	Lê Thị Hồng Thúy	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0003818/LA-CCHN	24/7/2015	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005		Số 24.BC1484/A105
19	Nguyễn Thị Hên	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002124/LA-CCHN	01/10/2013	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005		24.BC1482/A105
Tổng cộng: 19									



SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỦ THỪA

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG HỘ SINH
Đính kèm Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
Công văn số: 668/TTYTKVTT-KHNV ngày 24 tháng 9 năm 2025

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Chứng chỉ đào tạo	
								Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
1	Nguyễn Thị Hoa	Thạc sĩ Y tế Công cộng	Điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh	Hộ sinh	002697/LA-CCHN	27/02/2014	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011	x	x
2	Mai Thị Ngọc Thúy	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh	Hộ sinh	007329/LA-CCHN	16/03/2022	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015.	000741/TVU-SP	Số: 24.BC1487/A105
3	Nguyễn Hải Ngọc Dung	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh	Hộ sinh	005361/LA-CCHN	14/06/2017	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015.		Số: 24.BC1486/A105
4	Trần Thị Mộng Tuyền	Thạc sĩ Y tế Công cộng	Điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh	Hộ sinh	002258/LA-CCHN	30/10/2013	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011	Số: 006520	Số: 23.R1244/A105
5	Trần Thị Anh	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh	Hộ sinh	002256/LA-CCHN	30/10/2013	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011		
6	Ôn Thị Như Thùy	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh	Hộ sinh	002252/LA-CCHN	30/10/2013	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011		

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Chứng chỉ đào tạo	
								Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
7	Trần Thị Cẩm Vân	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	005360/LA-CCHN	14/06/2017	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015.	001333/TVU-SP	x
8	Nguyễn Thị Vân	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	006054/LA-CCHN	27/07/2018	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015.	Số 40/NVSP-2018	Số 24.BC1480/A105
9	Nguyễn Thị Thu Ngân	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002120/LA-CCHN	01/10/2013	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005		Số 24.BC1485/A105
10	Đoàn Ánh Linh	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002573/LA-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005		
11	Trần Thị Cẩm Gian	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0003751/LA-CCHN	07/07/2015	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005		
12	Trang Trúc Như	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001591/LA-CCHN	26/08/2013	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005		Số 24.BC1483/A105
13	Trần Thị Thanh Thảo	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0003815/LA-CCHN	24/07/2015	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005		

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Chứng chỉ đào tạo	
								Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
14	Phùng Thị Thu Thủy	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002579/LA-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005		
15	Lê Thị Quyên	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0003749/LA-CCHN	07/07/2015	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005	Sư phạm y học cơ bản: 5798/2023/A00 1.01	
16	Dương Thị Kim Chi	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002262/LA-CCHN	01/11/2013	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005	Sư phạm y học cơ bản: 6258/2022/A00 1.01	Số 24.BC1481/A105
17	Đoàn Thị Thanh Hằng	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002574/LA-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005		
18	Lê Thị Hồng Thúy	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0003818/LA-CCHN	24/7/2015	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005		Số 24.BC1484/A105
19	Nguyễn Thị Hên	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002124/LA-CCHN	01/10/2013	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV Ngày 22/04/2005		24.BC1482/A105

Tổng cộng: 19



SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỦ THỪA

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG KỸ THUẬT Y: XÉT NGHIỆM Y HỌC
Đính kèm Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
Công văn số: 668/TTYTKVTT-KHNV ngày 24 tháng 9 năm 2025

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề		Chứng chỉ đào tạo	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
1	Phạm Văn Luân	Bác sĩ chuyên khoa cấp II	Quản lý y tế	Bác sĩ	001057/LA-CCHN	29/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội		Số 001264/TVU-SP	
2	Nguyễn Tấn Tiền	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bác sĩ	000008/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa		Số: 013130	
3	Trần Anh Tài	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	000013/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa		Số: 001327/TVU-SP	Số: 23.R1241/A105
4	Hà Văn Thắng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	000318/LA-CCHN	22/05/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội			
5	Hồ Duyên Thẩm	Đại học	Xét nghiệm	Kỹ thuật viên	002114/LA-CCHN	17/12/2021	Chuyên khoa xét nghiệm			
6	Đoàn Lê Thanh Dũng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	005461/LA-CCHN	10/08/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh		Số: 23.R1222/A105
7	Nguyễn Thị Mỹ Phước	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Tai Mũi Họng	Bác sĩ	0003803/LA-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Tai mũi họng		

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề		Chứng chỉ đào tạo	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
8	Nguyễn Thanh Tòng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa	Bác sĩ	000315/LA-CCHN	28/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Số 001329/TVU-SP	Số: 23.R1243/A105
9	Nguyễn Thị Gọn	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội tiết	Bác sĩ	002257/LA-CCHN	30/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa		Số: 001338/TVU-SP	Số: 23.R1223/A105
10	Lê Nguyễn Ngọc Phương	Bác sĩ đa khoa	Đa khoa	Bác sĩ	007394/LA-CCHN	12/05/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa			
11	Lê Thanh Hoài	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Lão khoa	Bác sĩ	000014/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Lão khoa	Số: 001322/TVU-SP	Số: 23.R1228/A105
12	Võ Nhật Lân	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhi khoa	Bác sĩ	000002/LA-CCHN	25/04/2012	Nhi khoa			
13	Đoàn Văn Trãi	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ	006661/LA-CCHN	13/4/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình		
14	Đinh Phước Đông	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Tâm thần	Bác sĩ	0003801/LA-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa			
15	Trần Ngọc Hạnh	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bác sĩ	000007/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa			
16	Nguyễn Thanh Liêm	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhãn khoa	Bác sĩ	0003799/LA-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Nhãn khoa		

TỔNG CỘNG: 16 người.



SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỦ THỪA

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG KỸ THUẬT Y: HÌNH ẢNH Y HỌC
Đính kèm Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
Công văn số: 668/TTYTKVTT-KHNV ngày 24 tháng 9 năm 2025

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề		Chứng chỉ đào tạo	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
1	Phạm Văn Luân	Bác sĩ chuyên khoa cấp II	Quản lý y tế	Bác sĩ	001057/LA-CCHN	29/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội		Số 001264/TVU-SP	
2	Nguyễn Tấn Tiền	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bác sĩ	000008/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa		Số: 013130	
3	Trần Anh Tài	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	000013/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa		Số: 001327/TVU-SP	Số: 23.R1241/A105
4	Hà Văn Thắng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	000318/LA-CCHN	22/05/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội			
5	Đoàn Lê Thanh Dũng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	005461/LA-CCHN	10/08/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh		Số: 23.R1222/A105
6	Nguyễn Thị Mỹ Phước	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Tai Mũi Họng	Bác sĩ	0003803/LA-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Tai mũi họng		
7	Nguyễn Thanh Tòng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa	Bác sĩ	000315/LA-CCHN	28/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Số 001329/TVU-SP	Số: 23.R1243/A105

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề		Chứng chỉ đào tạo	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
8	Nguyễn Thị Gọn	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội tiết	Bác sĩ	002257/LA-CCHN	30/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa		Số: 001338/TVU-SP	Số: 23.R1223/A105
9	Lê Nguyễn Ngọc Phương	Bác sĩ đa khoa	Đa khoa	Bác sĩ	007394/LA-CCHN	12/05/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa			
10	Lê Thanh Hoài	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Lão khoa	Bác sĩ	000014/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Lão khoa	Số: 001322/TVU-SP	Số: 23.R1228/A105
11	Võ Nhật Lân	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhi khoa	Bác sĩ	000002/LA-CCHN	25/04/2012	Nhi khoa			
12	Đoàn Văn Trãi	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ	006661/LA-CCHN	13/4/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình		
13	Đinh Phước Đông	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Tâm thần	Bác sĩ	0003801/LA-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa			
14	Trần Ngọc Hạnh	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bác sĩ	000007/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa			
15	Nguyễn Thanh Liêm	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhãn khoa	Bác sĩ	0003799/LA-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Nhãn khoa		
TỔNG CỘNG: 15 người.										



SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỦ THỪA

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

(Đính kèm Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Công văn số: 668/TTYTKVTT-KHNV ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề		Chứng chỉ đào tạo	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
1	Phạm Văn Luân	Bác sĩ chuyên khoa cấp II	Quản lý y tế	Bác sĩ	001057/LA-CCHN	29/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội		Số 001264/TVU-SP	
2	Nguyễn Tấn Tiền	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bác sĩ	000008/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa		Số: 013130	
3	Trần Anh Tài	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	000013/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa		Số: 001327/TVU-SP	Số: 23.R1241/A105
4	Hà Văn Thắng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	000318/LA-CCHN	22/05/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội			
5	Đinh Hoàng Tấn	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	Bác sĩ y học cổ truyền	000071/LA-CCHN	15/07/2019	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	Phục hồi chức năng	Số: 001328/TVU-SP	Số 23.R1242/A105
6	Nguyễn Hoàn Bạ	Y sĩ Y học cổ truyền	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	y sĩ y học cổ truyền	0003817/LA-CCHN	24/7/2015	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		Số: 24.BC1488/A105
7	Nguyễn Thành Tiên	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhiễm	Bác sĩ	002249/LA-CCHN	30/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ nội			

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề		Chứng chỉ đào tạo	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
8	Nguyễn Thị Lệ Xuân	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhiễm	Bác sĩ	0003753/LA-CCHN	07/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Số 001335/TVU-SP	Số: 24.BC728/A105
9	Nguyễn Thị Mỹ Phước	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Tai Mũi Họng	Bác sĩ	0003803/LA-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Tai mũi họng		
10	Nguyễn Thanh Tòng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa	Bác sĩ	000315/LA-CCHN	28/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Số 001329/TVU-SP	Số: 23.R1243/A105
11	Nguyễn Thị Gọn	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội tiết	Bác sĩ	002257/LA-CCHN	30/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa		Số: 001338/TVU-SP	Số: 23.R1223/A105
12	Lê Nguyễn Ngọc Phương	Bác sĩ đa khoa	Đa khoa	Bác sĩ	007394/LA-CCHN	12/05/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa			
13	Lê Thanh Hoài	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Lão khoa	Bác sĩ	000014/LA-CCHN	25/04/2012	Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Lão khoa	Số: 001322/TVU-SP	Số: 23.R1228/A105
14	Đoàn Văn Trãi	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ	006661/LA-CCHN	13/4/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình		
15	Đoàn Lê Thanh Dũng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	005461/LA-CCHN	10/08/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh		Số: 23.R1222/A105

TỔNG CỘNG: 15 người.